

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ LINH PHỤNG NV
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ LINH PHỤNG NV

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LINH PHUNG NV PRODUCTION
TRADING AND SERVICE LIMITED COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0107351628

3. Ngày thành lập: 11/03/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 60 ngõ 7, đường Lê Trọng Tấn, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0902101890

Fax:

Email: hatr194@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu (trừ loại Nhà nước cấm)	2599
2.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
3.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
4.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
5.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
6.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
7.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
8.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
9.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
10.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
11.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu	2029
12.	Sản xuất sẫm, lớp cao su; đắp và tái chế lớp cao su	2211
13.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2212
14.	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: Sản xuất bao bì từ plastic; sản xuất sản phẩm khác từ plastic;	2220(Chính)
15.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
16.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
17.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394

18.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
19.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
20.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu (trừ loại Nhà nước cấm)	2399
21.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
22.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
23.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
24.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
25.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
26.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
27.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
28.	Bốc xếp hàng hóa	5224
29.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (trừ hoạt động Nhà nước cấm)	5229
30.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép;	4662
31.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn gạch xây, ngói, cát, đá, sỏi, xi măng;	4663
32.	Bán buôn tổng hợp (trừ loại Nhà nước cấm)	4690
33.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (trừ loại Nhà nước cấm)	4719
34.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
35.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
36.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ gạch xây, ngói, cát, đá, sỏi, xi măng và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh;	4752
37.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
38.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
39.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
40.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu (trừ loại Nhà nước cấm)	3290
41.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
42.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
43.	Sửa chữa thiết bị điện	3314

44.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
45.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
46.	Xây dựng nhà các loại	4100
47.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
48.	Xây dựng công trình công ích	4220
49.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi, công nghiệp, công trình thể thao;	4290
50.	Phá dỡ	4311
51.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
52.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
53.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
54.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt thang máy, cầu thang tự động, các loại cửa tự động, hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống âm thanh, hệ thống hút bụi, thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
55.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
56.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
57.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
58.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
59.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
60.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
61.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: bán buôn va li, túi, ví, cặp, nước hoa, mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh; hàng gốm, sứ, thủy tinh; đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự; dụng cụ thể dục, thể thao; dụng cụ y tế;	4649
62.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
63.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (trừ loại Nhà nước cấm)	4652
64.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng;	4659
65.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ loại Nhà nước cấm)	4773
66.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ loại Nhà nước cấm)	4774

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: BÙI THỊ HÀ

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 05/12/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 111988738

Ngày cấp: 01/03/2011

Nơi cấp: Công an Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Xuân Đài, Xã Trầm Lộng, Huyện ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *P510 - CT2 chung cư PCCCI, Phường Phú Lương, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội